

Bản án số: 396/2024/HS-ST

Ngày: 19/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Huỳnh
- Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 454/TLST-HS ngày 17/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4257/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh ngày 02/02/1991 tại tỉnh Đ; Thường trú: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị A; chưa có vợ con;

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 283/2009/HSPT ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2009. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18/5/2020.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST ngày 10/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2009. Đã chấp hành xong các khoản án phí.

Bị bắt, tạm giam ngày 21/4/2023 (có mặt).

* Bị hại:

1/ Ông Phạm Khánh P, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 67 Nguyễn Thái H, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Căn hộ P1 20 chung cư No, số 17 Nguyễn Văn T, Phường B, quận

P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Căn hộ cao cấp 19 Công trình hỗn hợp nhà ở và dịch vụ thương mại, Lô H1, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Phạm Khánh P, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 67 Nguyễn Thái H, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Căn hộ P1 20 chung cư No, số 17 Nguyễn Văn T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: P, tập thể đại học sư phạm D, quận C, Thành phố Hà Nội.

2/ Bà Trần Thị Miên Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 281 Lê Văn S, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lê Thị Hải V, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Căn hộ T1P Tòa T, chung cư R, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Trần Như S, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: A2 Cao T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Đỗ Tiến T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: 20 Phạm Văn B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Hoàng Thị Thu T2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 27 Tùng Thiện V, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Trần Mai P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ O, 90 Nguyễn Hữu C, Phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Trần Quang H1, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: 161 Bông S, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: 27 Phạm Thế H, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: WhS, 90 Nguyễn Hữu C, Phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Bà Thái Thảo T4, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Căn hộ O2 chung cư Hà Đ, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Ông Văn Đình H2, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2 Quang T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

13/ Ông Ngô Quốc P3, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: 423 đường Minh K, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam P Bộ Công an về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”, Nguyễn D quen biết Văn Đình H2. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn D xin làm lái xe cho chị Vũ Thị T. Đầu năm 2022, chị T kết hôn với anh Phạm Khánh P và chuyển đồ đạc cá nhân vào Căn hộ P1 20 chung cư No, số 17 Nguyễn Văn T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh P và chị T không thường xuyên cư ngụ tại đây nên để thuận tiện cho công việc, anh P đã đưa 01 thẻ dùng thang máy và 03 chìa khóa cửa chính, các phòng trong căn hộ này cho D giữ.

Khoảng cuối năm 2022, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T là những túi xách, đồng hồ hàng hiệu, có giá trị để tại căn hộ nêu trên bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, D đã nhiều lần lợi dụng lúc chị T và anh P không có mặt tại căn hộ, dùng thẻ thang máy và chìa khóa để lén lút vào căn hộ lấy nhiều tài sản, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể như sau:

- Khoảng đầu tháng 01/2023 (D không nhớ chính xác ngày), D đến căn hộ của anh P và chị T, vào phòng của chị T và lấy một túi xách hiệu H Kelly 26 bên trên nắp hộp ở chính giữa có logo hình ngựa kéo xe và chữ H paris và một túi xách hiệu C C19 màu đen bóng rồi mang đến cửa hàng “NBV” (Địa chỉ số 52 Nguyễn Văn T, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) để cầm cố với số tiền là 100.000.000 đồng. Sau đó, D tìm thấy trên mạng Internet biết Huỳnh Văn M và Trần Quang H1 có cửa hàng thu mua đồ hiệu cũ. D liên lạc với M đưa thông tin đây là túi xách của vợ D và muốn bán 02 chiếc túi xách nêu trên. Ngày 08/01/2023, D cùng với anh M đến cửa hàng “Người bạn vàng” để xem trực tiếp 02 chiếc túi mà D đang cầm cố tại đây. Anh M đồng ý mua 02 chiếc túi với giá 300.651.000 đồng, D đồng ý bán, anh M chuyển khoản trả cho cửa hàng “Người bạn vàng” số tiền D cầm cố là 101.651.000 đồng. Ngày 09/01/2023, H1 trả số tiền còn lại cho D thông qua tài khoản của anh H1 tại Ngân hàng Vietcombank chuyển số tiền 199.000.000 đồng đến tài khoản của D số 3033991xxx tại Ngân hàng MB Bank. Số tiền này D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong khoảng thời gian cuối năm 2022, D có rủ H2 đến căn hộ của anh P và chị T để ăn uống vui chơi, D giới thiệu bản thân là lái xe của chị T và được chị T giao cho quản lý căn hộ này.

- Đến đầu tháng 02/2023, D không làm việc cho chị T nữa mà đi Thành phố Đ để sinh sống, nhưng không trả lại chìa khóa và thẻ thang máy cho anh P, chị T. Ngày 27/02/2023, D từ Đ đến Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng thẻ thang máy và chìa khóa của căn hộ mà D đang giữ để vào nhà, lấy 01 đồng hồ đeo tay hiệu HU, mang đến cầm cho ông Trần Như S là chủ tiệm cầm đồ T2, địa chỉ số 1 Lý Thái T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm cố lấy 85.000.000 đồng. Ngày 01/3/2023, D điện thoại nhờ H2 đi chuộc lại chiếc đồng hồ nêu trên rồi tìm nhiều nơi để bán nhưng không được giá. Sau đó, D điện thoại hỏi và đồng ý bán cho ông S với giá 115.000.000 đồng. Ông S bán chiếc đồng hồ này cho anh Đỗ Tiến T1 với giá 123.000.000 đồng, hưởng lợi 8.000.000 đồng.

Số tiền bán chiếc đồng hồ, D đã trả cho H2 tiền chuộc đồng hồ trước đó, số tiền còn lại là 30.000.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/3/2023, D vào Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng chìa khóa và thẻ thang máy vào căn hộ của anh P và chị T, lấy 01 chiếc túi xách H kelly màu đỏ. Sau khi lấy được chiếc túi xách, D gọi điện thoại rồi cùng với H2 đến cửa hàng I-L để bán chiếc túi xách nêu trên. Anh M đồng ý mua với giá 184.000.000 đồng và để túi xách lại cửa hàng cho anh M kiểm tra. Sau đó, H2 chở D ra sân bay để về Đà Nẵng. Đến ngày 07/3/2023, anh M chuyển qua tài khoản cho H2 số tiền 184.000.000 đồng, H2 trừ tiền mà D đã nợ trước đây là 57.000.000 đồng và chuyển lại cho D số tiền 127.000.000 đồng. Số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/3/2023, D tiếp tục đến căn hộ nêu trên lấy 03 túi xách gồm 01 túi xách hiệu H màu đen nhám; 01 túi xách H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng và 01 túi xách H Kelly 28, da cá sấu màu vàng. Sau đó, điện thoại cho H2 đến chở D cùng đi bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H2 đến chung cư đón D và cùng đến cửa hàng I-L. D nhờ H2 cầm 03 túi xách vào bán. H2 gặp anh M và điện thoại thông báo cho D biết anh M đồng ý mua chiếc túi xách H Constance với giá 95.000.000 đồng, túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng với giá 243.000.000 đồng, đối với chiếc túi H da cá sấu màu vàng do có giá trị lớn nên anh M đề nghị để lại kiểm tra rồi sẽ thông báo giá sau, D đồng ý. Sau đó, H2 chở D ra sân bay để về Đà Nẵng, đồng thời D đưa lại chìa khóa căn hộ và thẻ thang máy cho H2, để nếu cần thì D sẽ nhờ H2 đến căn hộ. Đến tối cùng ngày, do chưa cần bán nên D điện thoại nói H2 gặp anh M lấy lại chiếc túi xách H da cá sấu màu vàng nêu trên để trở lại vào căn hộ của anh P chị T. Ngày 15/3/2023, anh M chuyển tiền mua 02 túi xách tổng cộng là 338.000.000 đồng cho H2, sau đó H2 đã chuyển trả lại cho D. Số tiền này D sử dụng cá nhân hết.

Để tránh bị anh P và chị T phát hiện việc mất tài sản, D đã đặt mua trên mạng Internet 05 chiếc túi xách giả có hình dáng giống những chiếc túi đã lấy trộm. Ngày 19 hoặc 20/3/2023 (D không nhớ chính xác ngày) D vào Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại nhờ H2 lấy 05 chiếc túi xách giả (mà D đã đặt trên mạng) đem đặt vào phòng chị T. D nói với H2 đây là những chiếc túi của chị T,

nhờ H2 mang lên đặt lại vào phòng chị T. Sau đó D lấy lại chìa khóa căn hộ và thẻ thang máy.

- Ngày 28/3/2023, D đang ở tại Thành phố Đà Nẵng, điện thoại cho H2 nhờ đến lấy túi xách trong phòng chị T để đem đi bán. D gửi 03 chìa khóa và 01 thẻ từ thang máy của căn hộ từ Đà Nẵng vào cho H2. Ngày 29/3/2023, H2 nhận được chìa khóa căn hộ nêu trên, sau đó D nói H2 đến kiểm tra căn hộ và nhờ H2 lấy 01 túi xách hiệu H Birkin, da cá sấu trắng và đem đến bán cho anh M. H2 báo lại cho D biết là anh M đồng ý mua túi xách nêu trên với giá 582.000.000 đồng và để túi xách lại cho anh M kiểm tra và D đồng ý. Đến ngày 30/3/2023, H2 nhận được tiền do anh M trả. D yêu cầu H2 chuyển số tiền 400.000.000 đồng, còn lại 182.000.000 đồng thì trả nợ cho H2. D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

- Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2023, D đang ở Đtiếp tục điện thoại cho H2 để nhờ H2 đến căn hộ lấy 01 túi xách hiệu LV màu trắng mang đến bán cho M. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 điện thoại báo cho D biết M đồng ý mua túi xách nêu trên với giá 90.000.000 đồng và để túi xách lại cho M kiểm tra. Ngày 05/4/2023, M đã chuyển khoản trả tiền mua túi xách cho H2 và H2 chuyển trả lại cho D. Số tiền này D đã sử dụng cá nhân hết.

- Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2023, D tiếp tục điện thoại cho H2 để nhờ H2 đến căn hộ lấy 01 túi xách hiệu H màu vàng da cá sấu đem đi bán cho M. Khoảng 18 giờ, H2 điện thoại thông báo cho D biết là trong căn hộ có một người phụ nữ và không cho H2 vào nhà, nên D bảo H2 đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/4/2023, D tiếp tục điện thoại nhờ H2 đến căn hộ lấy túi xách nêu trên đem đi bán cho anh M. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 thông báo anh M đồng ý mua túi xách H kelly màu vàng da cá sấu với giá 775.000.000 đồng, để lại túi xách cho anh M kiểm tra và trả tiền sau.

Ngày 08/4/2023, D điện thoại cho anh M yêu cầu chuyển trả trước số tiền 50.000.000 đồng và anh M đồng ý. Sau đó anh M đã chuyển khoản cho H2, nhưng H2 chưa chuyển khoản trả lại cho D (Số tiền còn lại anh M chưa thanh toán thì vụ việc bị phát hiện)

Ngày 07/4/2023, anh P và chị T phát hiện việc bị mất tài sản đến trình báo Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của anh Huỳnh Văn M, Trần Quang H1, Văn Đình H2, Trần Như S, anh Phạm Khánh P, chị Vũ Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi mua các túi xách từ D và H2 thì M và H1 đã đem bán lại các túi xách nêu trên cụ thể như sau:

+ Túi xách hiệu H Kelly 26, bên trên nắp hộp ở chính giữa có logo hình ngựa kéo xe và chữ H Paris M đã bán cho chị Thái Thảo T4 với giá 385.000.000 đồng.

+ Túi xách hiệu C C19 màu đen thì M đã bán cho chị Nguyễn Thị T3 với giá 70.000.000 đồng.

Đối với 02 túi xách này H1 và M hưởng lợi số tiền là 154.349.000 đồng.

+ Chiếc túi xách hiệu H màu đen nhám thì M đã bán cho chị Nguyễn Thị T3 với giá 205.000.000 đồng, hưởng lợi được 110.000.000 đồng.

+ Chiếc túi xách hiệu H Kelly 25 màu đỏ thì H1 đã bán cho anh Ngô Quốc P3 với giá 284.000.000 đồng. Chiếc túi xách này H1 và M hưởng lợi được số tiền 100.000.000 đồng.

Ngô Quốc P3 bán lại cho Nguyễn Thị Thu H giá 290.000.000 triệu đồng, hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu H bán lại cho facebook Sang Nguyen hưởng lợi 46.000.000 đồng.

+ Chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng thì H1 bán cho Ngô Quốc P3 với giá 817.000.000 đồng, hưởng lợi 574.000.000 đồng.

Ngô Quốc P3 bán cho Nguyễn Thị Thu H 888.000.000 đồng, hưởng lợi 71.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu H bán cho Lê Thị Hải V hưởng lợi 176.000.000 đồng.

Lê Thị Hải V bán lại cho Trần Thị Miên Q, hưởng lợi 41.000.000 đồng.

+ Chiếc túi xách hiệu H Birkin, da cá sấu trắng thì H1 bán được cho Ngô Quốc P3 với giá 740.000.000 đồng, hưởng lợi 158.000.000 đồng.

+ Đối với túi xách hiệu H Kelly 28, da cá sấu màu vàng thì H1 đã thỏa thuận mua bán với Ngô Quốc P3 với giá 775.500.000 đồng, tuy nhiên P3 mới chỉ thanh toán 300.000.000 đồng cho H1. Đồng thời, M cũng đã ứng tiền trả trước cho D số tiền 50.000.000 đồng. P3 đã chuyển chiếc túi này sang Singapore để làm đẹp và chỉ nhận được một số tiền 15.000 USD.

+ Đối với túi xách LV màu trắng chưa bán được và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Khi mua bán các tài sản nêu trên, Huỳnh Văn M, Trần Quang H1, Văn Đình H2, Trần Như S, Thái Thảo T4, Ngô Quốc P3, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị Hải V, Trần Thị Miên Q, Đỗ Tiến T1... không biết những tài sản này do phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 05 túi xách gồm: Túi xách hiệu H màu đen nhám, túi xách hiệu H Kelly 25 màu vàng vân xám, túi xách hiệu H Kelly Gold PHW có logo hình ngựa kéo xe và chữ H Paris, túi xách hiệu LV màu trắng; túi xách hiệu Channel và chiếc đồng

hồ hiệu HU Bigbang (BL số 426 đến số 431).

Công văn số 230413/TPA-01 ngày 13/4/2023 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TP & Cộng sự là đại diện ủy quyền của H International tại Việt Nam về việc xác định tính thật giả và giá bán của các sản phẩm H bị mất trộm trong vụ án, gồm: (BL số 390 đến 394).

“- 01 túi xách hiệu H Kelly 25, da Togo, màu nâu, không có dấu hiệu nghi ngờ là hàng giả, giá bán của hàng thật là khoảng 10.500 USD tương đương 247.705.500 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Constance nhỏ, màu đen, không có dấu hiệu nghi ngờ là hàng giả, giá bán của hàng thật là khoảng 8.500 USD tương đương 200.523.500 đồng.

- 01 túi xách hiệu H màu đỏ, da Epson, không có đủ thông tin để xác minh, giá bán của hàng thật là khoảng 8.900 USD, tương đương 209.959.900 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Kelly, da cá sấu, màu vàng, không có đủ thông tin để xác minh, giá bán của hàng thật là khoảng 48.500 USD, tương đương 1.148.881.700 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Birkin, da cá sấu, không có đủ thông tin để xác minh, giá bán của hàng thật là khoảng 52.100 USD, tương đương 1.229.091.000 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Kelly, da thằn lằn, màu nâu trắng, không có đủ thông tin để xác minh, giá bán của hàng thật là khoảng 20.800 USD, tương đương 490.692.800 đồng.”

Kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh: (BL số 388 đến 389).

“- 01 túi xách hiệu H Kelly, da Togo, kích thước 25, đã qua sử dụng, có giá trị 247.705.500 đồng

- 01 túi xách hiệu H Constance, da Epson, đã qua sử dụng, có giá trị 200.523.500 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Kelly, da Epson, đã qua sử dụng, có giá trị 209.959.900 đồng.

- 01 túi xách hiệu H Kelly, da cá sấu, kích thước 28, đã qua sử dụng, có giá trị 1.148.881.700 đồng

- 01 túi xách hiệu H Birkin, da cá sấu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 1.229.091.100 đồng

- 01 túi xách hiệu H Kelly, da thằn lằn, đã qua sử dụng, có giá trị 490.692.800 đồng

- 01 chiếc đồng hồ hiệu HU BIGBANG, đã qua sử dụng, có giá trị 250.000.000 đồng.”

Công văn số 54/VINA.IP-CA2023 ngày 20/4/2023 của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn VINA.I là đại diện ủy quyền của LV về việc xác định đặc điểm

thật giả đối với túi xách hiệu LV màu trắng trong vụ việc: *“Đối với sản phẩm là tang vật trong vụ việc trùng lặp hoàn toàn với nhãn hiệu LV đang được bảo hộ tại Việt Nam. Tuy nhiên, vì sản phẩm không có hóa đơn đi kèm cũng như là hàng đã qua sử dụng nên không đủ cơ sở để khẳng định túi xách LV trong vụ việc là hàng chính hãng. Giá bán của mẫu túi trong vụ việc đối với hàng thật có giá trị 335.000.000 đồng.”*(BL số 403).

Công văn số 46/VT-2023 ngày 28/4/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Võ Trần là đại diện ủy quyền hợp pháp của Công ty C có về việc xác định đặc điểm thật giả đối với chiếc túi xách hiệu C trong vụ án: *“Do sản phẩm trong vụ việc là hàng đã qua sử dụng, không còn nguyên gốc nên không đủ cơ sở để xác nhận. Về giá bán thị trường của túi xách C chính hãng thì tham khảo trên Website (BL số 433). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo giá tại Website được Công ty trách nhiệm hữu hạn Võ Trần cung cấp thì sản phẩm nêu trên có giá là 163.440.000 đồng.*

Kết luận định giá tài sản ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân quận P, kết luận: *“ Một chiếc túi xách hiệu C màu đen, đã qua sử dụng và một túi xách hiệu LV, màu trắng đã qua sử dụng không có căn cứ để hội đồng xác định giá trị tài sản.”* (BL số 396).

Công văn số 248/2023/S&O-SHCN/EP=TPHCM ngày 12/6/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sở hữu trí tuệ S&O, đại diện theo ủy quyền của HU SA, Genève có về việc xác định thật giả đối với đồng hồ mang nhãn hiệu HU trong vụ việc *“01 đồng hồ màu xanh đã qua sử dụng mang nhãn hiệu HU trong vụ án không phải là hàng hóa do HU sản xuất và sản phẩm này là giả mạo. Giá trị chiếc đồng hồ chính hãng là khoảng 765.000.000 đồng.”* (BL số 409)

Kết luận định giá tài sản số 5786/KT-HĐĐGTS ngày 24/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố: *“Đối với 06 túi xách gồm 01 túi xách hiệu C, 01 túi xách hiệu LV, 04 túi xách hiệu H. Do đại diện chủ sở hữu nhãn hiệu của các thương hiệu này và Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được đây là hàng thật hay giả, không cung cấp được các hóa đơn chứng từ liên quan, do đó Hội đồng thống nhất từ chối định giá đối với những tài sản này do không đủ thông tin tài liệu về tài sản.”* (BL số 386 đến 387).

Công văn số 635/HĐĐGTTTTTHS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2023 đối với việc đã kết định giá 04 túi xách chưa xác định được thật giả, kết quả: *“04 túi xách hiệu H (Kelly da Epson; Kelly da cá sấu; Birkin da cá sấu trắng; Kelly da thần lùn) đã qua sử dụng, không có đủ thông tin để xác minh. Hội đồng không đủ căn cứ để xác định giá trị tài sản.”*(BL số 385).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max;
- Thu giữ của Văn Đình H2:

+ 01 áo khoác dài tay màu đen, kẻ sọc ô vuông, trên cổ áo có chữ Collection;

+ 01 hộp cacton có chữ H Paris;

+ 01 chìa khóa cửa màu trắng kim loại, có đuôi bằng nhựa màu đen, có chữ Bosch;

+ 02 chìa khóa kim loại màu trắng có chữ LOCK; 01 thẻ từ bằng nhựa màu trắng;

+ 01 điện thoại Iphone màu vàng;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen;

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng ;

+ 01 đôi giày màu đen có 03 sọc trắng;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 50Y1 – 412.xx. Qua xác minh, xe biển số 50Y1 – 412.xx được đăng ký cho chủ xe Tạ Ngọc Yến T (Địa chỉ: 41 KP5, phường T, Quận A, TP. Hồ Chí Minh), nhãn hiệu xe Honda số loại Vario, số máy MH1KF4113JK365xxx, số máy KF41E-1365xxx). Sau đó, chị T5 đã bán chiếc xe này cho Nguyễn Tiến Th (sinh năm 1993; Cư trú: 59 Lý Thường K, Phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh) và anh Th sau đó bán chiếc xe cho Văn Đình H2.

- Thu giữ tại P1-20.07, Chung cư N:

+ 04 túi xách ghi chữ H;

+ 01 túi xách ghi chữ C;

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị T3:

+ 01 túi xách màu đen nhám, có quai đeo trước xỏ qua quai bằng kim loại màu sáng. Phía trước túi xách có khóa bằng kim loại, hình chữ H, hiệu H;

+ 01 túi xách đen bóng, có dây đeo, phía trước túi xách có khóa bằng kim loại màu vàng, hiệu C.

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị S: 01 túi xách hiệu H Kelly 25, phía trong túi có mã số DST116, túi có màu vàng vân xám.

- Thu giữ của chị Thái Thảo T4: 01 túi xách nhãn hiệu H Kelly 26 Gold PHW cùng đầy đủ phụ kiện gồm: ổ khóa, chìa khóa, dây đeo, túi vải và hộp đựng chứa túi xách màu cam bên trên nắp hộp ở chính giữa có logo hình ngựa kéo xe và chữ H Paris.

- Thu giữ của Huỳnh Văn M: 01 túi xách hiệu LV màu trắng.

- Thu giữ của Đỗ Tiến T1: 01 chiếc đồng hồ hiệu HU Bigbang số seri 1391336 có dây đeo màu xanh dương.

- Số tiền thu giữ: Tổng cộng là 2.051.649.000 đồng. Trong đó của anh Trần Quang H1 giao nộp số tiền 1.300.449.000 đồng. Anh Ngô Quốc P3 giao nộp số tiền 430.200.000 đồng. Anh Trần Như S giao nộp số tiền 8.000.000 đồng. Chị

Lê Thị Hải V giao nộp số tiền 41.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H giao nộp số tiền 222.000.000 đồng. Anh Văn Đình H2 giao nộp số tiền 50.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số 368 – 16 ngày 26/5/2023, trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị T, gồm: 01 túi xách màu đen nhám, có quai đeo trước xỏ qua quai bằng kim loại màu sáng. Phía trước túi xách có khóa bằng kim loại, hình chữ H, hiệu H; 01 túi xách đen bóng, có dây đeo, phía trước túi xách có khóa bằng kim loại màu vàng, hiệu C; 01 túi xách hiệu H Kelly 25, phía trong túi có mã số DST116, túi có màu vàng vân xám; 01 túi xách nhãn hiệu H Kelly 26 Gold PHW cùng đầy đủ phụ kiện gồm: ổ khóa, chìa khóa, dây đeo, túi vải và hộp đựng chứa túi xách màu cam bên trên nắp hộp ở chính giữa có logo hình ngựa kéo xe và chữ H Paris; 01 túi xách hiệu LV màu trắng, 01 chiếc đồng hồ hiệu HU Bigbang số seri 1391336 có dây đeo màu xanh dương (BL 426). Anh P và chị T không có yêu cầu bồi thường đối với 05 túi xách và chiếc đồng hồ này.

Riêng đối với các tài sản chưa thu hồi được là 03 túi xách: 01 hiệu H Kelly 25 màu đỏ; 01 hiệu H Kelly 28, da cá sấu màu vàng; 01 hiệu H Birkin, da cá sấu trắng đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T là ông Phạm Khánh P yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Anh Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M yêu cầu được bị cáo bồi thường số tiền: 300.651.000 đồng tiền đã trả cho bị cáo mua hai túi xách (01 túi xách nhãn hiệu H Kelly 26; 01 túi xách đen bóng, hiệu C); 95.000.000 đồng tiền đã trả cho bị cáo mua 01 túi xách màu đen nhám, hiệu H (H constance); 243.000.000 đồng tiền đã trả cho bị cáo mua 01 túi xách hiệu H Kelly 25 (da thằn lằn màu nâu trắng); 90.000.000 đồng tiền đã trả cho bị cáo mua 01 túi xách hiệu Louis Vuitton màu trắng. Tổng cộng là: 728.651.000 đồng.

- Anh Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M yêu cầu được nhận lại số tiền 154.349.000 chênh lệch từ việc bán hai túi xách (01 túi xách nhãn hiệu H Kelly 26; 01 túi xách đen bóng, hiệu C); 110.000.000 đồng từ việc bán 01 túi xách màu đen nhám, hiệu H (H constance); 574.000.000 đồng từ việc bán 01 túi xách hiệu H Kelly 25, màu vàng vân xám (da thằn lằn màu nâu trắng). Tổng cộng là 838.349.000 đồng.

Trong tổng số tiền trên anh H1, M đề nghị chị Thái Thảo T4 là người đã mua chiếc túi xách hiệu H Kelly 26 số tiền 385.000.000 đồng được thay Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M nhận lại số tiền 385.000.000 đồng (trong đó 250.000.000 đồng nhận từ số tiền bị cáo trả cho H1, M; 135.000.000 đồng nhận từ số tiền H1, M đã nộp) do chị T4 là người mua túi xách của H1, M và đã bị cơ quan điều tra thu hồi túi xách trả lại cho bị hại. Đề nghị chị Trần Thị Miên Q là người đã mua chiếc túi xách hiệu H kelly 25 (da thằn lằn màu nâu trắng) được thay Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M nhận lại số tiền 817.000.000 đồng (trong đó 243.000.000 đồng nhận từ số tiền bị cáo trả cho H1, M; 574.000.000 đồng nhận từ số tiền H1, M đã nộp) do chiếc túi xách mà chị Miên Q mua đã bị thu

hồi trả lại cho bị hại.

- Chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại đầy đủ số tiền mua túi xách của H1 và M nên không yêu cầu bồi thường và cũng không có ý kiến gì thêm.

- Chị Thái Thảo T4 và đồng ý với ý kiến của H1 và M.

- Anh Ngô Quốc P3 yêu cầu được nhận lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 71.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 176.000.000 đồng; chị Lê Thị Hải V yêu cầu được nhận lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 41.000.000 đồng. Cả anh P3, chị H và chị V đều thống nhất để chị Trần Thị Miên Q được trực tiếp nhận lại số tiền chênh lệch khi bán chiếc túi nêu trên do chiếc túi mà chị Miên Q mua đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

- Chị Trần Thị Miên Q yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua chiếc túi xách H Kelly 25 (da thằn lằn màu nâu-trắng).

- Anh Đỗ Tiến T1 đã được ông Trần Như S bồi thường số tiền mua đồng hồ. Ông Trần Như S và anh Đỗ Tiến T1 không yêu cầu bồi thường và cũng không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-P2 ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn D từ 10 đến 12 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Trách nhiệm dân sự: Xử lý theo quy định của pháp.

Bị cáo không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của

kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: bị cáo đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... nên đã có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 08/4/2023, Nguyễn D đã nhiều lần lén lút khi anh Phạm Khánh P và chị Vũ Thị T không có mặt tại Căn hộ P1 20 chung cư No, số 17 Nguyễn Văn T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, đã vào nhà để lấy trộm 08 chiếc túi xách của nhiều thương hiệu như C, H, Louis Vuitton và 01 đồng hồ hiệu HU. Kết luận định giá tài sản đã xác định được giá trị của 02 chiếc túi hiệu H bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 448.229.000 đồng. Đối với 06 chiếc túi xách các loại và 01 chiếc đồng hồ, các đơn vị bảo hộ thương hiệu của C, H, LV và HU không xác định được là thật hay giả nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố không có căn cứ để định giá đối với các tài sản này.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có tiền án về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”; bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét có thể áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại đầy đủ số tiền mua túi xách của H1 và M nên không yêu cầu bồi thường và cũng không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trần Như S và anh Đỗ Tiến T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua chiếc đồng hồ HU nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Phạm Khánh P và bà Vũ Thị T (do ông Phạm Khánh P là đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 05 chiếc túi xách và 01 chiếc đồng hồ HU đã thu hồi được, chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đối với 03 túi xách chưa thu hồi được gồm: 01 hiệu H Kelly 25 màu đỏ; 01 hiệu H Kelly 28, da cá sấu màu vàng; 01 hiệu H Birkin, da cá sấu trắng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bà Vũ Thị T.

* Đối với những chiếc túi xách đã được thu hồi trả lại cho bị hại:

- Anh Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M yêu cầu được bị cáo bồi thường số tiền 728.651.000 đồng. Trong đó bị cáo bồi thường trực tiếp cho bà Thái Thảo T4 số tiền 250.000.000 đồng; bà Trần Thị Miên Q số tiền 243.000.000 đồng; Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M số tiền 235.651.000 đồng. Xét yêu cầu trên là có cơ sở, những người có liên quan cùng đồng ý. Điều này không trái quy định của pháp luật và đảm bảo thuận tiện cho việc thi hành án cũng như quyền lợi của người thứ ba ngay tình nên hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo trả cho chị Thái Thảo T4 số tiền 250.000.000 đồng; chị Trần Thị Miên Q số tiền 243.000.000 đồng; anh Trần Quang H1, Huỳnh Văn M số tiền 235.651.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max thu giữ của Nguyễn D là điện thoại D dùng để liên lạc mua bán túi xách đã trộm cắp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu đen có 03 sọc trắng; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen, kẻ sọc ô vuông, trên cổ áo có chữ Collection; 04 túi xách ghi chữ H; 01 túi xách ghi chữ C (là túi giả D đặt để thay thế những túi D đã trộm cắp) do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Văn Đình H2: 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại

Nokia màu đen; 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 50Y1 – 412.08 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho ông Phạm Khánh P và bà Nguyễn Thị T:

+ 01 hộp cacton có chữ H Paris;

+ 01 chìa khóa cửa màu trắng kim loại, có đuôi bằng nhựa màu đen, có chữ Bosch;

+ 02 chìa khóa kim loại màu trắng có chữ LOCK; 01 thẻ từ bằng nhựa màu trắng.

* Đối với số tiền 2.051.649.000 đồng. Trong đó của anh Trần Quang H1 giao nộp số tiền 1.300.449.000 đồng. Anh Ngô Quốc P3 giao nộp số tiền 430.200.000 đồng. Anh Trần Như S giao nộp số tiền 8.000.000 đồng. Chị Lê Thị Hải V giao nộp số tiền 41.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H giao nộp số tiền 222.000.000 đồng. Anh Văn Đình H2 giao nộp số tiền 50.000.000 đồng. Đây là số tiền chênh lệch thu được do mua đi bán lại những chiếc túi xách đã được thu hồi và không thu hồi được.

+ *Đối với số tiền chênh lệch từ việc mua đi bán lại những túi xách, đồng hồ HU đã được thu hồi trả cho bị hại:*

Xét anh H1, anh M, anh P3, chị H, chị V, anh S không biết những tài sản này do phạm tội mà có nên là người thứ ba mua bán ngay tình. Nay tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên trả lại số tiền những người liên quan trên đã nộp. Cụ thể: Anh Trần Quang H1, anh Huỳnh Văn M được trả lại số tiền 838.349.000 đồng. Tuy nhiên, trong tổng số tiền này anh H1, M thỏa thuận để chị Thái Thảo T4 được nhận số tiền 135.000.000 đồng; chị Trần Thị Miên Q được nhận 574.000.000 đồng. Còn lại H1, M nhận số tiền 129.349.000 đồng; Anh Ngô Quốc P3 được trả lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 71.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H được trả lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 176.000.000 đồng; chị Lê Thị Hải V được trả lại số tiền chênh lệch do bán chiếc túi xách hiệu H Kelly da thằn lằn màu nâu-trắng là 41.000.000 đồng. Anh P3, chị H và chị V đều thống nhất yêu cầu để chị Trần Thị Miên Q được nhận lại số tiền chênh lệch khi bán chiếc túi nêu trên do chiếc túi mà chị Miên Q mua đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không trái quy định của pháp luật, đảm bảo thuận tiện trong việc thi hành án và quyền lợi của các bên liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy: Anh Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M được nhận lại số tiền 129.349.000 đồng; chị Thái Thảo T4 được nhận lại số tiền 135.000.000 đồng; chị Trần Thị Miên Q được nhận lại số tiền 862.000.000 đồng.

- Ông Trần Như S được trả lại số tiền 8.000.000 đồng.

+ *Đối với số tiền mua bán các túi xách chưa thu hồi được:* Buộc những người liên quan đã nhận tiền nộp lại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M nộp số tiền 462.100.000 đồng; Ngô Quốc P3 nộp số tiền 359.200.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H nộp số tiền

46.000.000 đồng; Văn Đình H2 nộp số tiền 50.000.000 đồng (anh H1 và M, anh P3, chị H, anh H2 đã nộp lại số tiền trên).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn D 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo bồi thường cho:
- + Chị Vũ Thị T 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.
- + Anh Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M số tiền 235.651.000 (hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi một ngàn) đồng.
- + Chị Thái Thảo T4 số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.
- + Chị Trần Thị Miên Q số tiền 243.000.000 (hai trăm bốn mươi ba triệu) đồng.

Trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Anh Trần Quang H1, Huỳnh Văn M được nhận lại số tiền 129.349.000 đồng (một trăm hai mươi chín triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn) đồng;
- Chị Thái Thảo T4 được nhận lại số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.
- Chị Trần Thị Miên Q được nhận lại số tiền 862.000.000 (tám trăm sáu mươi hai triệu) đồng.
- Ông Trần Như S được nhận lại số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh số 39490905977500000 tại Kho bạc nhà nước Quận A0 các ngày 21/4/2023, 23/8/2023, 30/10/2023).

Buộc Trần Quang H1 và Huỳnh Văn M nộp lại số tiền 462.100.000 (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm ngàn) đồng; Ngô Quốc P3 nộp lại số tiền 359.200.000 (ba trăm năm mươi chín ngàn hai trăm) đồng; Nguyễn Thị Thu H

nộp lại số tiền 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng; Văn Đình H2 nộp lại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trần Quang H1, Huỳnh Văn M, Ngô Quốc P3, Nguyễn Thị Thu H, Văn Đình H2 đã nộp đủ số tiền nêu trên (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh số 39490905977500000 tại Kho bạc nhà nước Quận A0 các ngày 21/4/2023, 23/8/2023, 30/10/2023).

- Trả lại cho Văn Đình H2: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng (Imei khay sim;...38527, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: VARIO 150; Dung tích xi lanh: 149; BS: 50Y1-412.xx; SK: MH1KF4113JK365102; SM: KF41E-1365996 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

-Trả lại cho ông Phạm Khánh P và bà Nguyễn Thị T: 01(một) chìa khoá cửa màu trắng kim loại có đuôi bằng nhựa màu đen có chữ BOSHI; 02 (hai) chìa khoá kim loại màu trắng có chữ LOCK; 01(một) thẻ từ màu trắng bằng nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động IPHONE XSMAX màu đen, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại Iphone, Imei khay sim:...579392, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) nón bảo hiểm màu trắng có chữ TONATO Helmet; 01(một) đôi giày màu đen có 3 sọc trắng, đã qua sử dụng; 01(một) áo khoác dài tay màu đen kẻ sọc ô vuông, trên cổ áo có chữ Collection, đã qua sử dụng; 01(một) hộp giấy có chữ H PARIS, trên hộp giấy có dán nilon in dòng chữ SWIFT247 màu trắng, đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi xách hiệu H; 01(một) túi xách hiệu C.

Tất cả vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/355 ngày 28/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 48.859.530 (bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Đương sự; (13)
- THAHS; (1)
- PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (33) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên